

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 23/11/2011
 Mã số no 8.3.005
 Hiệu đính lần 02
 Sikafloor® -Curehard-24

Sikafloor®-Curehard-24

Hợp chất đông cứng bề mặt trong suốt, chống bụi, lớp phủ và bảo dưỡng cho bê tông

Mô tả sản phẩm	Sikafloor® -CureHard-24 là một chất lỏng trong suốt một thành phần gốc silicate natri dùng để bảo dưỡng, làm cứng bề mặt, lớp phủ bê tông tươi hoặc bê tông đã đông cứng.
Các ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bề mặt bê tông nằm ngang cũ hoặc mới, những nơi cần bề mặt cứng và có khả năng chống mài mòn từ nhẹ đến vừa phải, ví dụ: nhà kho, nhà máy công nghiệp, cửa hiệu, khu mua sắm, khu vực đậu xe, trạm bảo hành. ■ Các nền bê tông không yêu cầu các chuẩn bảo dưỡng cụ thể. ■ Thích hợp cho việc thi công bên trong hoặc bên ngoài.
Đặc tính / Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ■ Sử dụng được ngay. ■ Dễ thi công. ■ Tăng khả năng kháng mài mòn, kháng hóa chất so với bê tông chưa xử lý. ■ Giảm bụi cho các sàn bê tông. ■ Giảm bị mất nước cho bê tông mới đang ninh kết. ■ Vệ sinh dễ dàng. ■ Không bị chuyển sang màu vàng theo thời gian. ■ Tính thẩm thấu cao. ■ Không dung môi. ■ Không màu, không mùi. ■ An toàn về môi trường.
Thử nghiệm	
Phê chuẩn / Tiêu chuẩn	Bảng báo cáo thử nghiệm do GEOCISA, số tham chiếu P-02/01457 cung cấp ngày 23/05/2002. Đặc tính cản nước theo chuẩn ASTM C-156.
Thông số về sản phẩm	
Hình thức	
Dạng / Màu	Dạng lỏng, trong suốt.
Đóng gói	25 lít / thùng, 200 lít / thùng.
Lưu trữ	
Điều kiện lưu trữ / Thời hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất, nếu lưu trữ đúng cách trong thùng nguyên, chưa mở và dấu niêm phong còn nguyên. Lưu trữ nơi khô ráo, nhiệt độ từ +5°C đến +30°C. Tránh bị đóng băng.
Thông số kỹ thuật	
Gốc hóa học	Dung dịch silicate natri trong nước.
Khối lượng thể tích	~ 1.2 kg/ lít (ở +20°C)



Hiệu quả của việc bảo dưỡng**Theo phương pháp thí nghiệm (ASTM C - 156)**

	Lượng mất nước g/100 cm ²	Lượng mất nước so với chuẩn ASTM C309 (100% = 5.5 g / 100 cm ²)	Lượng mất nước so với bê tông chưa xử lý (100% = 18.7 g / 100 cm ²)
Sikafloor®-CureHard-24	10.92	198.5%	58.4 %

Hàm lượng chất rắn

~ 24% (theo khối lượng)

Đặc tính cơ / lý**Kháng mài mòn**

Tăng đặc tính kháng mài mòn 35% so với bê tông C25.

(Máy đo Taber, bánh xe H-22, 1000 g / 1000 vòng)

(ASTM D-4060)

Độ kháng**Kháng hóa chất**

Sản phẩm không tiếp xúc với hóa chất.

Thông tin về hệ thống**Cấu trúc hệ thống**

Hợp chất bảo dưỡng 1 - 2 lớp

Chất làm cứng / Lớp phủ 1 - 2 lớp

Chi tiết thi công**Tiêu thụ / Liều lượng**0.15 - 0.25 lít/m²/lớp (4 - 7 m²/lít/lớp).

Số liệu này trên lý thuyết và không yêu cầu thêm vào vật liệu khác do độ xốp bề mặt, tình trạng bề mặt, mức độ thay đổi hay hư hỏng.

Chất lượng lớp nền*Bê tông tươi:*

Bề mặt bê tông phải không bị tách nước, đủ cường độ để chịu được các công tác hoàn thiện.

Bê tông cũ / đông cứng:

Bề mặt bê tông phải chắc, nhám, sạch, không bám tuyết, bụi xi măng, bề mặt không đọng nước, dầu, mỡ, các lớp sơn phủ, các vật liệu lỏng lẻo bám trên bề mặt và các chất vấy bẩn khác.

Để đảm bảo nên thi công thử nghiệm một khu vực trước.

Để đạt kết quả tối ưu, sàn bê tông phải được xử lý bằng Sikafloor®-CureHard-24 ít nhất từ 7-14 ngày sau khi đổ bê tông và sau khi xi măng đủ thời gian để thủy hóa.

Chuẩn bị bề mặt nền*Bê tông tươi:*

Bề mặt nền bê tông phải được chuẩn bị bằng các biện pháp thích hợp như dùng máy xoa nền / máy đầm bằng điện hoặc bằng thủ công.

Bê tông cũ / đông cứng:

Bề mặt nền bê tông phải được chuẩn bị bằng các biện pháp cơ thích hợp như dùng các thiết bị làm sạch: máy nén phun nước áp lực cao, máy thổi cát.

Làm sạch bụi, chất bẩn, các vật liệu lỏng lẻo, vụn bỏ trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, nên sử dụng bàn chải hoặc máy hút bụi.

Điều kiện thi công / Giới hạn**Nhiệt độ nền**

Thấp nhất +5°C, cao nhất +35°C.

Nhiệt độ môi trường

Thấp nhất +5°C, cao nhất +35°C.

Độ ẩm bề mặt nền

Có thể thi công cho nền bê tông mới đổ, không bị tách nước.

Độ ẩm tương đối

Tối đa 80%.

Điểm sương

Lưu ý về sự ngưng tụ hơi nước.

Nền và sàn chưa bảo dưỡng phải cao hơn điểm sương ít nhất 3°C để giảm nguy cơ bị ngưng tụ hơi nước trên bề mặt hoặc lớp màng mỏng trên sàn hoàn thiện.

Hướng dẫn thi công**Trộn**

Sản phẩm cung cấp sử dụng được ngay.

Phương pháp thi công / Dụng cụ:*Bê tông tươi:*

Khi bề mặt nền bê tông đủ cứng cho việc thi công, sử dụng 1 bình phun thể tích lớn, áp lực thấp để thi công một lớp liên tục và đủ lượng nhằm tạo bề mặt ẩm ướt ít nhất 30 phút.

Khoảng 30-45 phút sau, vật liệu bắt đầu đặc lại và trơn. Dùng 1 bình phun nước làm ướt nhẹ lên vật liệu để giảm độ trơn trượt và dùng một chổi lông mềm hoặc một máy chải sàn thi công lại trên sàn với thời gian 10-20 phút. Khoảng 20 phút sau, vật liệu sẽ đặc lại. Tiến hành rửa sàn và dùng bàn cào có răng cưa, máy hút bụi ướt hoặc giẻ lau để làm sạch vật liệu dư thừa còn sót lại.

Bê tông đông cứng:

Sử dụng một bình phun thể tích lớn, áp suất thấp để thi công một lớp liên tục. Để đảm bảo độ thấm thấu tối đa, chà vật liệu lên sàn bằng một chổi lông mềm hoặc máy chà sàn (tối thiểu 30 phút), đến khi vật liệu bắt đầu đặc và trở nên trơn trượt. Dùng một bình phun nước làm ướt nhẹ vật liệu và chà xát nó lên sàn thêm 10-20 phút. Sau quá trình này, tiến hành rửa sàn và dùng bàn cào có răng cưa, máy hút bụi ướt hoặc giẻ lau để làm sạch vật liệu dư thừa còn sót lại. Đối với bề mặt xốp, gồ ghề hoặc được hoàn thiện bằng chổi có thể cần thi công lớp thứ hai.

Vệ sinh dụng cụ Sau khi sử dụng, vệ sinh ngay các thiết bị thi công và dụng cụ bằng nước. Các vật liệu cứng/rắn chắc có thể làm sạch bằng cơ học.

Thời gian chờ Những nơi yêu cầu 2 lớp phủ để đảm bảo sự dày đặc thì lớp thứ hai có thể thi công sau lớp thứ nhất 2-4 giờ. Chờ cho lớp trước đó khô, không dính trước khi thi công lớp tiếp theo.

Nhiệt độ	Thời gian
+5°C	~ 4 giờ
+10°C	~ 3.5 giờ
+20°C	~ 3 giờ
+25°C	~ 2 giờ

Thời gian mang tính tương đối và bị ảnh hưởng do môi trường thay đổi đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.

Lưu ý khi thi công / Giới hạn Những nơi thời tiết nóng (trên +25°C) lưu trữ Sikafloor®-CureHard-24 nơi mát trước khi sử dụng. Ở nhiệt độ thấp (dưới +10°C) sản phẩm có thể đặc và khó phun. Không dùng bình phun đã sử dụng để phun silicon hoặc phụ gia tháo dỡ khuôn. Không hòa trộn với sản phẩm khác của Sika® hoặc với các màng bảo dưỡng khác. Đảm bảo thiết bị phun phải sạch trước khi sử dụng và các mảnh của màng bảo dưỡng trên bề mặt sàn phải được làm sạch. Sikafloor®-CureHard-24 phải được loại bỏ bằng cơ học trước khi thi công một hệ thống lớp phủ. Sikafloor®-CureHard-24 sẽ tăng khả năng kháng mài mòn so với bê tông 25 MPa, nhưng theo thời gian sẽ bị xuống cấp và bị mất do tiếp xúc với điều kiện lưu thông và môi trường. Khi thi công phun lẫn sang các bề mặt kính, nhôm, hoặc bề mặt có độ bóng cao thì rửa ngay bằng nước để tránh bề mặt bị hoen ố. Không sử dụng cho các nền đã được xử lý trước đây bằng các chất bảo dưỡng, màng tạo thành lớp phủ kín, hoặc nhựa đường cho đến khi các lớp này được loại bỏ hoàn toàn. Chỉ sử dụng như hợp chất bảo dưỡng cho thi công có qui cách kỹ thuật không thay đổi. Thời gian chuyển sang đặc sệt có thể tăng ở nhiệt độ thấp (dưới +10°C) hoặc ở tình trạng không có gió. Với điều kiện khí hậu nóng (trên +25°C), hiện tượng đặc sệt có thể xảy ra trước khi vật liệu thấm thấu đủ vào sàn bê tông. Trong trường hợp như thế, thi công thêm Sikafloor®-CureHard-24 để giữ cho bề mặt ướt 30 phút. Khi thi công phủ đều toàn bộ bề mặt sàn để đạt độ thấm thấu đồng nhất. Sửa chữa những nơi cần thiết. Đối với sàn bê tông cũ và mới, rửa và loại bỏ toàn bộ vật liệu còn dư thừa Công việc này quan trọng và khó thực hiện vì khi bề mặt bê tông khô ráo sẽ có những lỗm đốm trắng mờ. Dung dịch lớp cặn bả này không độc hại và có thể xả đổ xuống cống rãnh. Việc tăng chất lượng cho nền sẽ thay đổi nhiều phụ thuộc vào độ tuổi, hàm lượng xi măng, độ ẩm, độ xốp và độ thấm thấu của sản phẩm vào sàn bê tông. Sikafloor®-CureHard-24 sẽ không hiệu quả đối với các nền có chất lượng kém với hàm lượng xi măng thấp Không sử dụng cho các nền bê tông nhẹ, có độ xốp rất cao, hoặc các bề mặt nền đã xuống cấp (cốt liệu trơ trên bề mặt). Sikafloor®-CureHard-24 không che lấp vết đốm nặng hoặc nơi bị ăn mòn quá cao.

Chi tiết bảo dưỡng

Sản phẩm sử dụng được

Nhiệt độ nền	+10°C	+20°C	+30°C
Sử dụng được	~ 6 giờ	~ 5 giờ	~ 4 giờ

Lưu ý: Thời gian mang tính tương đối và bị ảnh hưởng do điều kiện môi trường và bề mặt nền thay đổi.

Vệ sinh / Bảo trì

Phương pháp

Để duy trì bề mặt sàn sau khi thi công, các nơi rơi vãi Sikafloor® -CureHard -24 phải được làm sạch ngay và sử dụng các máy / thiết bị phù hợp vệ sinh thường xuyên bề mặt sàn như máy chải, máy chà, máy rửa áp lực cao, máy hút bụi, v.v... sử dụng chất tẩy rửa và sáp phù hợp.

Lưu ý

Tất cả các thông số kỹ thuật được nêu trong bản chi tiết sản phẩm này là dựa vào các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Các thông số thu thập thực tế có thể thay đổi do hoàn cảnh môi trường nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi.

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Biện pháp bảo vệ

Trong quá trình thi công và bảo dưỡng trong phòng kín, hồ thang máy, hầm, v.v... cần được thông khí đầy đủ. Tránh xa lửa kể cả tia lửa hàn.

Sử dụng các nguyên tắc cơ bản về trang phục bảo hộ và vệ sinh công nghiệp như găng tay và kính bảo hộ, v.v... sẽ giúp sử dụng sản phẩm an toàn. Thay quần áo và rửa tay trước khi ăn và sau khi hoàn tất công việc.

Các qui định, hướng dẫn an toàn và sức khỏe trên bao bì phải được tuân thủ.

Sinh thái học

Sản phẩm ở trạng thái lỏng gây ô nhiễm nước do đó không đổ xuống cống rãnh, xuống nước hoặc đất.

Vận chuyển

Không nguy hiểm

Lưu ý quan trọng

Vật liệu còn thừa được đổ bỏ tùy theo các qui định tại địa phương. Vật liệu đã được bảo dưỡng có thể đổ bỏ như là chất thải sinh hoạt với sự đồng ý và cho phép của chính quyền địa phương.

Thông tin chi tiết về an toàn và sức khỏe cũng như các biện pháp phòng ngừa như lý tính, độc hại và môi trường sinh thái nằm trong bảng an toàn vật liệu.

Qui định của EU 2004/42

Theo hướng dẫn EU 2004/42, hàm lượng cho phép tối đa VOC.

Tiêu chuẩn VOC

Sản phẩm thuộc nhóm IIA/h loại wb là 50/30 g/l (giới hạn 2007/2010) cho thành phẩm sẵn sàng sử dụng.

Hướng dẫn sơn trang trí

Hàm lượng tối đa của Sikafloor® -Curehard-24 là thấp hơn 30g/l VOC cho thành phẩm sẵn sàng sử dụng.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)

Trụ sở chính:

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Tel: (84-61) 3560 700

Fax: (84-61) 3560 699

